

Bản án số: **161/2022/HS-PT**
Ngày: 10-8-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Thuấn**

Các Thẩm phán: Ông **Võ Văn Linh**

Ông **Nguyễn Thành Quang**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà **Huỳnh Thị Cẩm Loan** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/2022/TLPT-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo **Bùi Phi G**, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2022/HS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Bùi Phi G**, sinh năm 1989; tại tỉnh Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp N, xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Thợ chụp ảnh; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Bùi Quang D** và bà **Nguyễn Thu H**; Có vợ tên **Nguyễn Thị Thanh T**; Con có một người sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21 tháng 12 năm 2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 43 phút ngày 04 tháng 11 năm 2021, bị cáo **Bùi Phi G** đang điều khiển xe máy biển số 68D1 - 279.88 trên đường trở về nhà, đến đoạn đường thuộc khu vực ấp **Đồng Tràm**, xã **L** thì bị lực lượng Công an huyện **G** phối hợp với Công an xã **L**, huyện **G** tiến hành kiểm tra hành chính đối với bị

cáo G do có dấu hiệu nghi vấn. Quá trình kiểm tra, phát hiện trong túi quần phía bên phải đang mặc trên người của bị cáo có một vỏ gói thuốc hiệu Sài Gòn Slim màu xanh, bên trong có một bìch nylon được hàn kín kích thước khoảng 3 x 2,5cm và cùng nhiều tang vật dùng để sử dụng trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra đã xác định: Vào sáng ngày 04/11/2021, bị cáo Bùi Phi G được một người bạn tên Hoàng (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) cho một bìch ma túy. Sau đó, bị cáo bỏ bìch ma túy vào trong gói thuốc nhãn hiệu Sài Gòn Slim màu xanh và để vào trong túi quần phía bên phải đang mặc trên người. Bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 68D1 - 279.88 mượn của ông Nguyễn Quốc Vương về nhà cha mẹ ruột tại ấp Đồng Tràm, xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang chơi và mục đích tìm nơi để sử dụng số ma túy trên. Khi đang đi trên đường thuộc ấp Đồng Tràm, xã L, huyện G thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Quá trình khám xét thu giữ trên người của bị cáo Bùi Phi G một bìch nylon hàn kín kích thước khoảng 3 x 2,5cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất nghi là ma túy cùng nhiều tang vật sử dụng trái phép chất ma túy.

Vật chứng trong vụ án thu giữ được:

- Một gói nylon hàn kín hai đầu kích thước 3 x 2,5cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt, hình dạng không đồng nhất, được niêm phong trong bì thư màu trắng có chữ ký xác nhận của bị cáo Bùi Phi G, người chứng kiến Hoàng Thanh Hoàng, Đào Văn Tư; điều tra viên Đỗ Chí Tâm; trưởng Công an xã Âu Văn Vũ và dấu hình tròn của công an xã L, huyện G; một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn Slim màu xanh; một bật lửa màu xanh; một nỏ thủy tinh dài 13cm là dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy; một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 màu vàng model: SM -J320G, số IMEL1: 359929072549444, số IMEL 2: 359930072549442, máy đã qua sử dụng, bị trầy xước nhiều nơi, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy, sim số 0842449669.

Tại bản kết luận giám định số 1047/KL-KTHS, ngày 29/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận: “Nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong một bìch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,6016 gam

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

**Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2022/HS-ST, ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:*

- 1. Tuyên bố:* Bị cáo **Bùi Phi G** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.
- 2. Áp dụng:* điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38; khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Phi G 18** (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/12/2021.

Ngày 25/4/2022, bị cáo Bùi Phi G có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo mức án 18 tháng tù là phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo kháng cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Tuy nhiên xét thấy mức án mà cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo mức 18 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên không đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

** Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Vào khoảng 17 giờ 45 phút ngày 04 tháng 11 năm 2021, phát hiện bị cáo Bùi Phi G có nhiều biểu hiện nghi vấn khi bị cáo đang trên đường về đến khu vực ấp Đồng Tràm, xã L, huyện G nên Công an huyện G phối hợp cùng Công an xã L, huyện G tiến hành kiểm tra hành chính đối với bị cáo. Quá trình khám xét

kiểm tra trên người bị cáo G phát hiện thu giữ 01 bìch nylon được hàn kín kích thước khoảng 3 x 2,5cm chứa chất ma túy đá loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,6016 gam cùng dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Bùi Phi G về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38; khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm xong, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt lý do mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là quá cao bị cáo có tình tiết giảm giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải mà cấp sơ thẩm không xem xét cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức được hành vi phạm tội của mình. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là mầm mống phát sinh của nhiều loại tội phạm khác, là tác nhân gây hủy hoại đến sức khỏe, tính mạng của con người, hành vi của bị cáo làm mất trật tự, trị an tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xử phạt bị cáo mức án 18 tháng tù là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào hồ sơ có trong vụ án như biên bản lấy lời khai, biên bản phiên tòa sơ thẩm, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay thể hiện bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xét về nhân thân bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự mới phạm tội lần đầu số lượng ma túy bị cáo tàng trữ là không lớn, nhưng cấp sơ thẩm không xem xét cho bị cáo là thiếu xót, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo kháng cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm không xem xét cho bị cáo được hưởng là thiếu xót nên cần rút kinh nghiệm. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Phi G sửa bản án hình sự sơ thẩm số 27/2022/HS-ST ngày 18/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 47; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo **Bùi Phi G 12 tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 12 năm 2021.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 27/2022/HS-ST ngày 18/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Đương sự (1)
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Thuấn